

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Viễn thông, Xuất bản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định công bố, công khai thủ tục hành chính và chế độ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực viễn thông, viễn thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm công bố công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP: CVP, các PCVP, CV: KNNV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

Phụ Lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)



Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Viễn thông và Internet	UBND cấp huyện
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Viễn thông và Internet	UBND cấp huyện
3.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Viễn thông và Internet	UBND cấp huyện
4.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Viễn thông và Internet	UBND cấp huyện
5.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Xuất bản	UBND cấp huyện
6.	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	Xuất bản	UBND cấp huyện

Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục 1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi một bộ hồ sơ tới cơ quan cấp Giấy chứng nhận là UBND cấp Huyện. - Cơ quan cấp giấy chứng nhận chủ trì xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. - Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân và cơ quan cấp giấy đăng ký kinh doanh biết.
- Cách thức thực hiện;	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận; - Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; - Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
- Thời hạn giải quyết:	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

<p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh, thành phố căn cứ tình hình địa phương quy định cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính như sau: + Sở Thông tin và Truyền thông; + Hoặc UBND Quận, Huyện.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Quận, Huyện</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không</p>
<p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu 01a/GCN và Mẫu 01b/GCN ban hành kèm theo Thông tư 23/2013/TT-BTTTT).</p>
<p>- Lệ phí (nếu có):</p>	<p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p>
<p>- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):</p>	<p>- Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 02a/ĐĐN- Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013;</p> <p>- Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Theo Mẫu số 02b/ĐĐN - Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013.</p>
<p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p>	<p>Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây (Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư 23/2013/TT-BTTTT):</p> <p>- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, thêm các thông tin quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 9 Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công</p>

cộng của doanh nghiệp, thêm các thông tin quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định 72/2013/NĐ-CP”.

1. Quy định về điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2013/TT-BTTTT) như sau:

a) Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

- Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách cổng trường học được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

- Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;

- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nêu tại Khoản 6 Điều này;

- Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

- Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

- Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định;

- Cài đặt phần mềm quản lý phòng máy theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông để bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Quy định về khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch

vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT như sau:

a) Áp dụng đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.

b) Khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công chính hoặc công phụ của các trường và trung tâm nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 36 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

4. Quy định về biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

5. Các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quy định này phải niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ bao gồm đầy đủ các thông tin tại Khoản 3 Điều 36 và Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

6. Quy định về tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các khu vực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được quy định như sau:

a) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực thuộc thành phố Huế tối thiểu 50 m²;

b) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực các phường thuộc thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, thị trấn A Lưới, thị trấn Khe Tre, thị trấn Phong Điền, thị trấn Phú Đa, thị trấn Thuận An, thị trấn Phú Lộc, thị trấn Lăng Cô, thị trấn Sịa tối thiểu 40 m²;

c) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực còn lại

	<p>tối thiểu 30 m²;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy định này không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau theo quy định tại Khoản 8 Điều 36 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Thủ tục 2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận gửi một bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy chứng nhận (Sở Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Quận, Huyện). - Cơ quan cấp giấy chứng nhận chủ trì xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. - Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.
- Cách thức thực hiện;	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính.

(nếu có):	
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Thủ tục 3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi một bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy chứng nhận là UBND cấp Huyện. - Cơ quan cấp giấy chứng nhận chủ trì xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. - Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.
- Cách thức thực hiện;	- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận; - Bản sao có chứng thực chứng minh nhận dân của chủ điểm là cá nhân. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Đối tượng thực	Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

hiện thủ tục hành chính:	
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh, thành phố căn cứ tình hình địa phương quy định cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Thông tin và Truyền thông; + Hoặc UBND Quận, Huyện. <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Quận, Huyện.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.</p>
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Theo mẫu số 05/QĐ kèm theo Thông tư 23/2013/TT-BTTTT)
- Lệ phí (nếu có):	Không
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 04a/ĐĐN - Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013; - Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 04b/ĐĐN - Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Thủ tục 4	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
- Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi một bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy chứng nhận là UBND cấp Huyện. - Cơ quan cấp giấy chứng nhận chủ trì xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế giấy chứng nhận cũ. - Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.
- Cách thức thực hiện;	- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận; - Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Các tài liệu có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận (nếu có). <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh, thành phố căn cứ tình hình địa phương quy định cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Thông tin và Truyền thông; + Hoặc UBND Quận, Huyện. <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc</p>

	<p>phân cấp thực hiện (nếu có): Không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông hoặc UBND Quận, Huyện</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không</p>
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
- Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	<p>- Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 03a/ĐĐN - Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013;</p> <p>- Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 03b/ĐĐN - Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013.</p>
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Viễn thông năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <p>- Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p>

Thủ tục 5	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
- Trình tự thực hiện:	<p>- Cơ sở dịch vụ photocopy phải thực hiện khai báo hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất 10 ngày trước khi hoạt động.</p> <p>- Trước thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.</p>

- Cách thức thực hiện;	- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện
- Thành phần, số lượng hồ sơ:	* Thành phần hồ sơ: - Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy; * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Xác nhận đăng ký hoạt động photocopy
- Lệ phí (nếu có):	Chưa quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (Mẫu số 16 – Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012 ban hành; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số

60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Thủ tục 6	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy
- Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dịch vụ photocopy phải gửi tờ khai thay đổi thông tin trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã khai báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.
- Cách thức thực hiện;	- Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện
- Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần hồ sơ: - Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy; * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	
- Lệ phí (nếu có):	Chưa quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Tờ khai thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy (Mẫu số 17 – Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

<p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p>	<p>- Cơ sở dịch vụ photocopy phải gửi tờ khai thay đổi thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã khai báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>
<p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<p>- Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 20/11/2012 ban hành; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

